

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v: *Ly hôn giữa*

*chị H và anh H.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thủy

2. Bà Trần Thị Nơi

**- Thư ký phiên toà:** bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trần Thị H, sinh năm 1982

Đăng ký HKTT: thôn B, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị H và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15-8-2022 và bản tự khai ngày 05-10-2022, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-10-2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp, anh H chơi bời, tụ tập bạn bè, xa vào tệ nạn xã hội, không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn càng

thăng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 06-8-2002 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07-5-2010. Hiện cháu H đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị không thể đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án được, đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23-11-2022, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* anh và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-10-2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn càng thăng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn, anh đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về nuôi con chung: anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 06-8-2002 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07-5-2010. Hiện cháu H đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, tôn trọng nguyện vọng của cháu Quỳnh A, cháu muốn ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các lần triệu tập, vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01-12-2022, cháu Nguyễn Quỳnh A trình bày:* nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: về hôn nhân: xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về nuôi con chung: chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 06-8-2002 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07-5-2010. Hiện cháu H đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H; về chia tài sản: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này; về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh H đang cư trú tại thôn B, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị H, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 02-10-2001 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng nhau về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Vợ chồng chị H, anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2007. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị H, anh H sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 06-8-2002 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07-5-2010. Hiện nay, cháu H đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Quỳnh A hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng của

cháu A xin được ở với chị H. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H.
2. Về nuôi con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07-5-2010, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A cùng chị H. Cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 06-8-2002 là con chung của chị H và anh H đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về chia tài sản: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005807 ngày 05-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).
5. Quyền kháng cáo: chị H, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Chuyên**

